



PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG ANH LỚP 1

Ôn tập cuối học kì 1 · Unit 1–8, Review 1–2



Tuần 18

Họ và tên:

Lớp:



Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

Mẫu: li Ee Gg Hh

Mỗi dòng một chữ cái: chữ hoa trước, chữ thường sau (li, Ee, Gg, Hh). Chưa cần viết từ.

.....

.....

.....

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu



ell



irl



oat



and



orse

Bài 3: Look and write – viết chữ i hoặc e còn thiếu



f sh



m lk



b ll



p n



p ncil

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ



•

fish



•

milk



•

chicken



•

chips

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. Bố mẹ đọc «chicken» – bé nghe thấy chữ nào?

2. Bố mẹ đọc «chips» – bé nghe thấy chữ nào?

3. Bố mẹ đọc «fish» – bé nghe thấy chữ nào?

4. Bố mẹ đọc «milk» – bé nghe thấy chữ nào?

i	a	
e	i	a
a	e	i
i	e	a

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. Bố mẹ đọc: «It's a red pencil.» Câu này nghĩa là:

(A) Đó là cái bút mực màu đỏ. (B) Đó là cái bút chì màu đỏ.

2. Bố mẹ đọc: «Touch your hair.» Câu này nghĩa là:

(A) Chạm vào tóc của con. (B) Chạm vào tay của con.



ĐÁP ÁN – TIẾNG ANH LỚP 1

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài



Tuần 18

Bài 1: Write the letters – viết chữ cái hoa, chữ thường theo mẫu

li, Ee, Gg, Hh

Bài 2: Look and write – nhìn hình, viết chữ cái đầu

– bell – girl – goat – hand – horse

Bài 3: Look and write – viết chữ i hoặc e còn thiếu

– fish – milk – bell – pen – pencil

Bài 4: Match – bố mẹ đọc từ, bé nối hình với từ

– chicken – chips – fish – milk

Bài 5: Listen and circle – bố mẹ đọc to từ, bé khoanh chữ cái

1. **A** (i) 2. **B** (i) 3. **C** (i) 4. **A** (i)

Bài 6: Listen and choose – bố mẹ đọc câu và hai ý, bé chọn

1. **B** (Đó là cái bút chì màu đỏ.) 2. **A** (Chạm vào tóc của con.)

onthi.app/phieu-bai-tap – in miễn phí cả 35 tuần, có đáp án



Ôn Thi · học như chơi, lớp 1–5